**THAM LUẬN TẠI HỘI THÀO**

**GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

*Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo*

*Thành viên của Tập đoàn Masan*

*Kính thưa*

*Ông Lê Quang Huy, Chủ nhiệm* *Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội*

*Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch* *Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*

*Cùng toàn thể các quý vị đại biểu đến dự buổi hội thảo ngày hôm nay.*

Liên quan đến Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản đang được Chính phủ chủ trì xây dựng để đưa ra Quốc hội thảo luận và thông qua trong năm 2024, Công ty đã rất tích cực tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo các nội dung của Dự thảo thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năn 2045 của Bộ Chính trị và các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, khắc phục các chồng chéo, xung đột pháp luật nhằm quản lý thống nhất quản lý địa chất, khoáng sản; hiện thực hóa các chính sách cụ thể nhằm khuyến khích đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

Đến tham gia vào buổi hội thảo ngày hôm nay, chúng tôi xin được trình bày một số nội dung góp ý cụ thể liên quan đến một số quy định trong Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản như sau:

1. **Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**.

Theo định hướng xây dựng chính sách, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là một cấu thành lên nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước từ hoạt động khoáng sản, và sẽ được Nhà nước huy động sử dụng để tăng cường cho công tác điều tra, đánh giá khoáng sản biển, khoáng sản ẩn sâu, thăm dò khoáng sản. Ở khía cạnh công cụ kinh tế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản tiền tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải trả cho Nhà nước để được thực hiện đặc quyền khai thác, thu hồi khoáng sản.

Tuy nhiên, vấn đề là hiện nay, nếu tính cả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì một doanh nghiệp hoạt động khoáng sản như Công ty Núi Pháo đang phải đóng rất nhiều các loại thuế và phí khác nhau, trong đó **nhóm các loại thuế** bao gồm thuế tài nguyên, thuế xuất khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng; **nhóm các loại phí và lệ phí** bao gồm phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản, phí điều tra, thăm dò khoáng sản (hoàn trả cho Nhà nước), phí bảo vệ môi trường và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đối với cơ sở khai thác chế biến khoáng sản; và nhóm **các loại tiền nộp Ngân sách khác** bao gồm tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Đáng chú ý là về bản chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thuế tài nguyên có tính chất giống nhau vì cùng đánh vào một đối tượng là khoáng sản nguyên khai chưa qua chế biến và dựa trên những căn cứ, phương pháp tính toán tương tự nhau, trong đó giá tính thuế tài nguyên đồng thời được dùng làm căn cứ để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Các quy định về xác định và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hiện nay đã tạo ra hiện tượng thuế chồng thuế, khiến rất nhiều doanh nghiệp hoạt động khoáng sản rơi vào tình cảnh khó khăn, kể cả các doanh nghiệp ở quy mô lớn.

Để khắc phục tình trạng này, chúng tôi đề xuất nên tính và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế hàng năm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vì các lý do chính sau đây:

- *Thứ nhất*, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo trữ lượng khoáng sản được phê duyệt, công nhận trong phạm vi được cấp phép khai thác hoặc khối lượng khoáng sản được phép thu hồi trữ lượng là chưa phù hợp, vì trữ lượng phê duyệt có sai số theo từng cấp trữ lượng (ngay cả với cấp trữ lượng ở mức cao nhất là cấp 111 thì mức độ tin cậy về địa chất phải đạt tối thiểu 80%, nghĩa là rủi ro vẫn còn lên đến 20%). Rủi ro địa chất đối với các loại khoáng sản khác nhau cũng khác nhau. Thông thường các loại khoáng sản quý, hiếm có mức độ rủi ro cao hơn, các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thường có rủi ro thấp hơn. Khoáng sản có độ rủi ro càng cao về địa chất thì rủi ro đầu tư hoạt động khoáng sản càng cao. Về mặt địa chất, trữ lượng khoáng sản được cấp sẽ khác sản lượng khoáng sản khai thác do trữ lượng khi ở trong lòng đất có cấu tạo khối đặc xít, còn khi khai thác lên sẽ ở trạng thái nở rời. Trường hợp sản lượng khai thác thực tế không đúng với trữ lượng được cấp thì hiện nay chưa có quy định về điều chỉnh hoặc hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp.

- *Thứ hai*, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tiến hành khai thác là rất bất hợp lý vì có trường hợp doanh nghiệp đã được cấp giấy phép nhưng không thể tiến hành khai thác do không giải phóng được mặt bằng khai trường, hoặc không thể khai thác do không có hiệu quả kinh tế (vì thị trường không có nhu cầu). Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị khai thác sau khi được cấp phép, doanh nghiệp rất cần kinh phí để đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, nhưng lại phải thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khi chưa phát sinh doanh thu từ hoạt động khai thác cũng sẽ tạo ra gánh nặng tài chính rất lớn. Trên thực tế, tại các nước có công nghiệp khai khoáng phát triển như Australia, mọi khoản thuế phí đánh vào hoạt động khai thác chỉ được thu khi doanh nghiệp bắt đầu tiêu thụ sản phẩm khoáng sản.

- *Thứ ba*, chúng tôi được biết hiện nay trên thế giới cũng không có quốc gia nào quy định thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngoài Việt Nam và Trung Quốc. Tuy nhiên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở Trung Quốc được tính trên diện tích sử dụng để hoạt động khai thác khoáng sản với mức phí cố định 1.000 RMB/ km2, không tính dựa trên cơ sở trữ lượng được cấp phép khai thác như ở Việt Nam.

Việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế hàng năm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản sẽ hạn chế các khiếu nại từ phía doanh nghiệp trong việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tháo gỡ được các vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp không thể tiếp tục khai thác khoáng sản (bao gồm cả nguyên nhân khách quan hay chủ quan) hoặc phải khai thác cầm chừng do thị trường, hạn chế được tình trạng Ngân sách Nhà nước bị treo nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng không thu được từ các doanh nghiệp cũng như chưa có phương án giải quyết nợ đọng.

Các chính sách đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản kể từ khi đi vào thực thi đến nay đã được thực tế chứng minh là không có hiệu quả, gây mất tính cạnh tranh cho môi trường đầu tư của ngành công nghiệp khoáng sản tại Việt Nam, vì vậy trong thời gian chuyển tiếp giữa Luật Khoáng sản 2010 và Luật Địa chất và Khoáng sản, để hạn chế những ảnh hưởng gây vướng mắc, bất cập của quy định cũ, Chính phủ nên khuyến khích áp dụng cơ chế thí điểm theo đó có thể sửa đổi, điều chỉnh các văn bản hướng dẫn về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hiện đang có hiệu lực theo chủ trương mới ưu việt và hợp lý hơn của Luật Địa chất và Khoáng sản sau khi luật này được Quốc hội thông qua.

1. **Phí** **bảo vệ môi trường:**

Bản chất của phí bảo vệ môi trường là một công cụ kinh tế cho công tác bảo vệ môi trường, được sử dụng nhằm tác động tới chi phí và lợi ích trong hoạt động của các cá nhân và tổ chức kinh tế để tạo ra các tác động ảnh hưởng đến hành vi của các tác nhân kinh tế theo hướng có lợi cho môi trường. Các tiêu chí, cơ sở xác định phí bảo vệ môi trường cũng đã được quy định rõ trong Điểm b, Khoản 2 Điều 136 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, gồm có (i) cơ sở khối lượng, mức độ độc hại của chất ô nhiễm thải ra môi trường, đặc điểm của môi trường tiếp nhận chất thải; (ii) mức độ tác động xấu đến môi trường của hoạt động khai thác khoáng sản; và (iii) tính chất dịch vụ công thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay nội dung về phí bảo vệ môi trường như trong Dự thảo là còn sơ sài, chưa thể hiện được tính liên kết với các tiêu chí, cơ sở xác định phí bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ Môi trường, dẫn đến thực trạng doanh nghiệp khai thác khoáng sản bị tính phí bảo vệ môi trường chỉ dựa trên công suất và khối lượng khai thác (bao gồm quặng và thải) mà không dựa vào các tiêu chí khác như đã nêu (ví dụ như các biện pháp bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp khai thác đã đầu tư, áp dụng để giảm thiểu mức độ tác động xấu đến môi trường). Quy định như vậy không khích lệ được doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ để khai thác, chế biến khoáng sản đặc biệt là khoáng sản có chất lượng thấp, hàm lượng nghèo nhằm thu hồi tối đa khoáng sản chính và khoáng sản đi kèm, gây lãng phí tài nguyên và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến.

1. **Khoáng sản đi kèm**

Thực tế khai thác và chế biến cho thấy với công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến, thì khả năng thu hồi được thêm các khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản chính là rất cao. Tuy nhiên, các quy định hiện nay cho khoáng sản đi kèm là không đồng nhất và chưa rõ ràng, khiến các doanh nghiệp thường phải cân nhắc lợi ích kinh tế và hiệu quả đầu tư khi thu hồi và tiêu thụ khoáng sản đi kèm.

Vướng mắc đối với các khoáng sản đi kèm nằm ở chỗ chúng không được đề cập đến trong báo cáo phê duyệt trữ lượng (dẫn đến không có thông tin để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản), không có phương án kỹ thuật để thu hồi trong thiết kế khai thác mỏ, không được tính toán giá trị kinh tế khi xây dựng mô hình kinh doanh của dự án khai thác. Thông thường, khoáng sản đi kèm chỉ có thể thu hồi được trong quá trình khai thác khoáng sản chính qua công tác khoan kiểm soát hàm lượng, hoặc thu hồi được trong quá trình cải tiến công nghệ chế biến khoáng sản chính. Những vướng mắc bất cập nói trên dẫn đến việc doanh nghiệp khai thác thường phải cân nhắc lợi ích kinh tế và hiệu quả đầu tư khi thu hồi khoáng sản đi kèm.

Để đảm bảo việc khai thác, tận dụng triệt để, không gây lãng phí tài nguyên có giá trị, đề nghị các đơn vị soạn thảo cân nhắc xây dựng cơ chế ưu đãi để các doanh nghiệp có cơ sở thu hồi khoáng sản đi kèm, ví dụ như cân nhắc không thu tiền cấp quyền khoáng sản với khoáng sản đi kèm (trừ trường hợp đã có cơ sở để xác định rõ trữ lượng cần thu hồi), các loại thuế, phí đối với khoáng sản đi kèm sẽ được tính trên cơ sở khối lượng khoáng sản đi kèm là thành phẩm cuối cùng đã thu hồi được, riêng đối với mức phí bảo vệ môi trường sẽ được đóng như trong trường hợp tận thu khoáng sản (60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Nghị định quy định về phí bảo vệ môi trường).

1. **Một số vấn đề khác:**

- Biến động về trữ lượng huy động vào khai thác: Việc biến động trữ lượng (thực tế tăng hoặc giảm) tại các mỏ khoáng sản là một thực tế khách quan, do vậy trong dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản cần thiết phải có quy định về Thăm dò bổ sung và có quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận kết quả thăm dò bổ sung đó. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cũng cần phải được điều chỉnh lại cho phù hợp với kết quả thăm dò bổ sung được xác nhận,

- Vấn đề sai số cho phép ở các cấp trữ lượng chỉ đang mới được quy định ở cấp Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, để đảm bảo hiệu lực pháp lý cao hơn thì trong dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản cần bổ sung quy định và giao Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư để quy định chi tiết. Đồng thời, Luật Địa chất và Khoáng sản cũng cần cho phép doanh nghiệp được phép khai thác trong phạm vi sai số cho phép này.

- Ngoài ra, cần có cơ chế cho phép các doanh nghiệp khai thác khoáng sản được cập nhật và công bố công khai thông tin về trữ lượng và tài nguyên trong khu vực được phép khai thác theo năm, để bám sát với nhu cầu và diễn biến của thị trường, cũng như đáp ứng được yêu cầu về xác định và công bố thông tin về trữ lượng và tài nguyên theo các tiêu chuẩn quốc tế của ngành công nghiệp khai khoáng (ví dụ như bộ tiêu chuẩn JORC). Đây là một thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản là công ty đại chúng nhằm đảm bảo tính minh bạch về thông tin trong hoạt động khai thác đối với các bên liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo tham luận của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo. Xin cám ơn sự quan tâm của Lãnh đạo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, cùng toàn thể quý vị đại biểu tham dự hội nghị./.

**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**